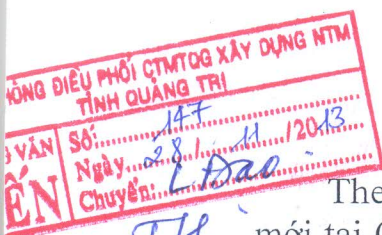


Số: 925 /BC-SCT

Quảng Trị, ngày 25 tháng 11 năm 2013

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2013



Theo đề nghị của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại Công văn số 54/VPĐP-NTM ngày 07/11/2013 V/v báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2013, Sở Công Thương báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2013

1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý.

Sở đã hoàn thành Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng cho các năm tiếp theo đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013. Quy hoạch phát triển thương mại đã xây dựng danh mục quy hoạch các chợ và hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, có chi tiết đến từng xã.

2. Thực hiện Tiêu chí số 4 (Điện)

- Ngành điện đầu tư Dự án thành phần Nâng cấp và mở rộng lưới điện phân phối nông thôn tỉnh Quảng Trị với vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) 67,39 tỷ đồng gồm 22 xã thuộc các huyện Hướng Hóa, Cam Lộ, Hải Lăng, Gio Linh và Vĩnh Linh (Địa điểm, quy mô như phụ lục 1 kèm theo); Dự án thành phần Nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn tỉnh Quảng Trị vốn vay Ngân hàng tái thiết Đức (KfW) 42,64 tỷ đồng gồm 30 xã thuộc các huyện Hướng Hóa, Cam Lộ, Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh và Vĩnh Linh (Địa điểm, quy mô như phụ lục 2 kèm theo).

- Sở Công Thương đang lập dự án đầu tư cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện trên địa bàn toàn tỉnh với nguồn vốn Chính phủ vay nước ngoài 250 tỷ đồng đang chờ thông qua.

3. Thực hiện Tiêu chí số 7 (chợ)

Trong năm 2013, từ các nguồn kinh phí huy động được đã đầu tư xây dựng 7 chợ, gồm:

- Huyện Triệu Phong: Chợ trung tâm huyện;
- Huyện Gio Linh: Chợ thị trấn Cửa Việt và chợ Nam Đông;
- Huyện Vĩnh Linh: Chợ Bến Quan;
- Huyện Cam Lộ: Chợ Cửa;
- Huyện Hải Lăng: Chợ Hải An và chợ Hải Khê.

(Có phụ lục 02 kèm theo)

4. Công tác hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn

Năm 2013, từ nguồn kinh phí khuyến công tỉnh và Trung ương đã hỗ trợ cho 22 đề án, (trong đó kinh phí khuyến công tỉnh là 978,5 triệu đồng, kinh phí khuyến công quốc gia là 144 triệu đồng), cụ thể như sau:

- Kinh phí khuyến công tỉnh hỗ trợ cho 21 đề án: 01 đề án đào tạo nghề sản xuất ván ghép thanh; 01 mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất và bảo quản măng tươi; 14 đề án ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất, xử lý ô nhiễm môi trường trong các lĩnh vực như ống nhựa, ván ghép thanh, mộc mỹ nghệ, lưới B40 và dây kẽm gai, giấy vệ sinh, nước uống đóng chai, sản xuất bún; 01 đề án cải tiến mẫu mã, xây dựng đăng ký thương hiệu sản phẩm; 04 đề án xây dựng nhãn mác sản phẩm bột vôi, nước mắm, chế biến sữa.

- Kinh phí khuyến công quốc gia: Bộ Công Thương phê duyệt hỗ trợ 01 đề án đào tạo nghề chế biến hấp sấy cá, mực và chế biến nước mắm cho 240 lao động tại DNTN Ngọc Tuấn và HTX thủy sản Tiến Phát.

Từ các nguồn kể trên, đã khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp đầu tư trên 15 tỷ đồng nhằm đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao năng suất, chất lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng khả năng cạnh tranh cho các cơ sở CNNT, gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp – TTCN trên địa bàn và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương. Đặc biệt là công tác đào tạo nghề đều gắn với nhu cầu lao động của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn nên đa số các học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo đều được các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp nhận vào làm việc.

(Kết quả tổng hợp cụ thể chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

II. ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ NĂM 2014.

1. Đầu tư phát triển lưới điện

Ngành điện tiếp tục đầu tư Tiểu dự án Nâng cấp và mở rộng lưới điện phân phối nông thôn - Phần mở rộng, tỉnh Quảng Trị với vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) 203 tỷ đồng gồm 47 xã thuộc các huyện Hướng Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Hải Lăng, Thị xã Quảng Trị, Triệu Phong, Gio Linh và Vĩnh Linh (trong đó có cấp điện 15 thôn, bản chưa có điện tại 6 xã thuộc huyện Đakrông gồm xã Hướng Hiệp, Ba Nang, Đakrông, Húc Nghi, Tà Long và A Vao); Tiểu dự án Cải tạo và nâng cấp lưới điện phân phối nông thôn tỉnh Quảng Trị với vốn vay Ngân hàng tái thiết Đức (KFW) 80 tỷ đồng gồm 16 xã thuộc các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh và Vĩnh Linh.

Trong năm 2014 dự kiến khởi công xây dựng công trình do Sở Công Thương đang lập dự án đầu tư nêu trên.

2. Công tác hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn.

Với mục tiêu đồng hành với doanh nghiệp công nghiệp, các nội dung năm 2014 tập trung hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh; phấn đấu thực hiện đạt các mục tiêu, nội dung Chương trình khuyến công tỉnh Quảng Trị giai đoạn

2011-2015 đã được UBND tỉnh phê duyệt nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế - lao động theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, gia tăng giá trị sản xuất CNNT, góp phần vào tăng trưởng toàn ngành công nghiệp. Dự kiến năm 2014, hoạt động khuyến công tập trung chủ yếu hỗ trợ vào các nội dung: Đào tạo lao động gắn với nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp CNNT; đổi mới ứng dụng thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất; xây dựng thương hiệu, nhãn mác cho các sản phẩm của địa phương; xử lý ô nhiễm môi trường tại các điểm làng nghề, cơ sở sản xuất trong khu dân cư; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mới, công nghệ sản xuất trên địa bàn... Với tổng kinh phí hỗ trợ của địa phương khoảng 1,101 tỷ đồng và đề xuất hỗ trợ từ Trung ương là 1 tỷ đồng cho các hoạt động khuyến công quốc gia trên địa bàn.

Đối với các xã: Hướng Hiệp, Triệu Nguyên, Ba Lòng, Hải Phúc, Đa Krông, Ba Nang (huyện Đa Krông), do đặc thù về phát triển sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, sản xuất tiểu thủ công nghiệp công quá nhỏ lẻ, manh mún, chưa đáp ứng được các yêu cầu về khuyến công nên trong năm 2013 không có đề án khuyến công nào tại các địa bàn này (chỉ có một đề án khuyến công “Đầu tư dựng nhà máy và ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất nước đóng chai” tại thị trấn Krông Klang, huyện Đa Krông). Trong thời gian tới, Sở sẽ chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tăng cường khảo sát, tư vấn tại các địa bàn này để tìm kiếm đề án và hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp.

Nơi nhận:

- VP điều phối CT MTQG XD nông thôn mới ;
- Lưu: VT, KT-KT&MT.



GIÁM ĐỐC

Lê Quang Vĩnh

Phụ lục 2



TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ CỦA NGÀNH

TT	Nội dung	Địa điểm	Quy mô/Khoi lượng	Tổng vốn (Tỷ đồng)	Vốn thực hiện					Tin dụng	Doanh nghiệp	Dân góp	Ghi chú
					Ngân sách			Lồng ghép chương trình					
					Tổng	Trung ương, tỉnh	Huyện						
									Xã				
1	Chợ trung tâm huyện Triệu Phong	Thị trấn Ái Tử	22.780		2,21	2,21							
	Chợ thị trấn Cửa Việt	Gio Linh	18760		0,53	0,53							
	Chợ Bến Quan	Vĩnh Linh	3.000		0,5	0,5							
	Chợ Nam Đông	Gio Linh	8.000		1,0	1,0							
	Chợ Cù	Cam Lộ	5.000		0,44	0,44							
	Chợ Hải Khê	Hải Lăng	3.000		0,19	0,19							
	Chợ Hải An	Hải Lăng	3.00		1,0	1,0							



TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ CỦA LĨNH VỰC KHUYẾN CÔNG TRUNG ƯƠNG VÀ TỈNH NĂM 2013
 Phụ lục
 Đơn vị tính: Triệu đồng

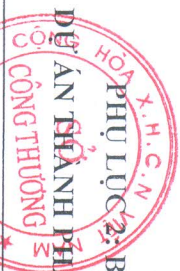
Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Tên đề án	Địa điểm	Quy mô /khối lượng	Tổng vốn	Vốn thực hiện						Ghi chú			
					Ngân sách					Lồng ghép chương trình, đề án		Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp
					Tổng	TW	Tỉnh	Huyện	Xã					
	Đầu tư phát triển													
1	Đào tạo nghề sản xuất ván ghép thanh.	C.ty TNHH Hùng Long, CCN Cầu Lòn-Bàu De, TX. Quảng Trị.	65 lao động 03 tháng	139	-	58,5	-	-						
2	Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất ống nhựa các loại.	Hộ KD cá thể Hoàng Xuân Hiếu,CCN Cầu Lòn-Bàu De, TX. Quảng Trị.	Máy thổi ống nhựa, công suất 04 tạ/ngày	230	-	50	-	-						
3	Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất mộc mỹ nghệ.	Hộ KD cá thể Lê Bà Lợi, Công Thôn Thương nghiệp, Xã Hải Thọ, Hải huyện Lăng.	Công suất tăng 70% so với khi chưa đầu tư.	272	-	40	-	-						
4	Ứng dụng máy	Hộ KD cá thể	150kg	197	-	35	-	-						

	móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất bún.	Dương Bích, Thôn 1B, xã Hải Thái, huyện Gio Linh.	bún thành phẩm/ ngày.																
5	Đầu tư Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất than củi từ trấu phế thải.	Hộ KD cá thể Hồ Sỹ Duy, Khóm 8, thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh.	300kg/giờ	287	-	50	-	-											
6	Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất lưới B40 và dây kẽm gai.	Hộ KD cá thể Nguyễn Hữu Đoài, Khóm Trung Chín, thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa.	360 tấn SP/ năm	1.472,5	-	80	-	-											
7	Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất và sản xuất bún sạch.	Hộ KD cá thể Lê Hiền, Liêm Công Phường, xã Vĩnh Thành, Vĩnh Linh.	100kg bún thành phẩm/ ngày	196	-	35	-	-											
8	Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất và xây dựng nhân mác vôi bột.	Hộ KD cá thể Nguyễn Trương Hải, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Linh.	Tăng lên 70 tạ/ ngày	719	-	60	-	-											
9	Đầu tư trang thiết bị , ứng	Hộ KD cá thể Lê Văn Tri,	Đa dạng hóa quy	171,5	-	25	-	-											

14	Ứng dụng máy móc, thiết bị vào sản xuất sản phẩm mới làng nghề truyền thống.	Hộ KD cá thể Đỗ Thị Chanh, thôn Phương Lang, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng.	5000 cái bánh đa/ngày	120	-	-	35	-	-								
15	Đầu tư ứng dụng máy móc sản xuất giấy vệ sinh.	Công ty TNHH MTV Khương Tuyền, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa.	15 tấn/tháng	1.470	-	-	40	-	-								
16	Ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất bún sạch.	Hộ KD cá thể Trần Thị Nga, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh.	150kg bún thành phẩm/ngày	178	-	-	35	-	-								
17	Ứng dụng máy móc thiết bị chế biến sữa ép và đăng ký nhãn mác (Sữa Cừ Việt)	Hộ KD cá thể Nguyễn Thị Thiếc, thôn Xuân Lộc, xã Gio Việt, Gio huyện Vĩnh Linh.	60 tấn sữa ép thành phẩm/năm	312,5	-	-	30	-	-								
18	Ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất sản phẩm gỗ cho doanh nghiệp đi dời nhà xưởng vào cụm công	Công ty TNHH MTV Mạnh Lộc, Cam Thanh, Cam huyện	Năng cao năng suất, chất lượng, tạo việc làm cho thêm 30	583	-	-	50	-	-								

	nghiệp.	Lô.	lao động.																
19	Ứng dụng hệ thống lò sấy hơi nước vào sản xuất ván ghép thanh, đồ gỗ mỹ nghệ và mộc dân dụng xuất khẩu.	Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Triều, CCN làng nghề Ái Tử, huyện Triệu Phong.	2,5 tấn/ ngày	1.588,2	-	-	80	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
20	Đầu tư xây dựng nhà xưởng và ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất nước uống đóng chai.	Hộ KD cá thể Mai Văn Tuấn, thị trấn Krông Klang, huyện Đa Krông.	500 lít/ giờ	860,7	-	-	35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
21	Di dời nhà xưởng vào cụm công nghiệp và ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất phối gỗ.	Công ty TNHH MTV Phú Thượng, Phú Thôn Thượng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng.	Tăng 1,5 lần so với lần so với chưa đầu tư	1.994,4	-	-	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Đã đề nghị ngừng để án
22	Đào tạo nghề chế biến hấp sấy cá mực và nghề sản xuất nước mắm.	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Quảng Trị.	240 lao động	15.000	144	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	



PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP ĐỊA ĐIỂM, QUY MÔ VÀ TỔNG VỐN ĐẦU TƯ, VỐN VAY KFW.
ĐỀ ÁN THÀNH PHÂN NÂNG CAO HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG KHU VỰC NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG TRỊ

TT	DANH MỤC	Đường dây trung áp		Đường dây hạ áp		Trạm biến áp					Giá trị gói thầu (đồng)
		XDM (mét)	CẢI TẠO (mét)	XDM (mét)	CẢI TẠO (mét)	XDM		CẢI TẠO			
						S.lượng (trạm)	C.suất (kVA)	S.lượng (trạm)	C.suất (kVA)		
I.	TOÀN BỘ DỰ ÁN	17,066	4,918	93,359	136,734	29	3,040	4	410	42,643,643,735	
I.1	Gói thầu số CPC-KFW-QT-W01: (Huyện Hướng Hóa, Gio Linh)	850	-	18,588	33,109	7	660	-	-	6,764,836,788	
I.1.1	Huyện Hướng Hóa	51		7,507	11,614	1	160		-		
1	Tân Hợp	51		4,625	1,831	1	160		-		
2	Tân Long			2,390	6,040				-		
3	Tân Thành			492	3,743				-		
I.1.2	Huyện Gio Linh	799		11,081	21,495	6	500		-		
1	Gio Châu	-		1,095	-	1	50		-		
2	Gio Hòa	-		-	3,531	1	100		-		
3	Gio Phong	-		4,108	4,496	1	100		-		
4	Gio Quang	799		4,650	8,232	2	150		-		
5	Gio Thành	-		978	-				-		
6	Hải Thái	-		250	5,236	1	100		-		
I.2	Gói thầu số CPC-KFW-QT-W02: (Huyện Triệu Phong, Cam Lộ)	3,244	-	11,789	41,701	4	570	1	100	6,446,207,494	
I.2.1	Huyện Triệu Phong	761		7,963	32,203	2	420	1	100		
1	Triệu Lăng	-		720	7,785	1	320		-		
2	Triệu An	199		3,686	12,614	1	100		-		
3	Triệu Giang	562		3,145	846			1	100		
4	Triệu Vân	-		412	10,958				-		
I.2.2	Huyện Cam Lộ	2,483		3,826	9,498	2	150		-		
1	Cam Tuyên	2,483		3,826	9,498	2	150		-		
I.3	Gói thầu số CPC-KFW-QT-W03: (Huyện Hải Lăng)	4,269	-	15,128	20,759	5	450	1	50	7,963,933,923	
I.3.1	Hải Lăng	4,269		15,128	20,759	5	450	1	50		
1	Hải Hòa	615		54	294	1	50				

TT	DANH MỤC	Đường dây trung áp		Đường dây hạ áp		Trạm biến áp				Giá trị gói thầu (đồng)
		XDM (mét)	CẢI TẠO (mét)	XDM (mét)	CẢI TẠO (mét)	XDM		CẢI TẠO		
						S.lượng (trạm)	C.suất (kVA)	S.lượng (trạm)	C.suất (kVA)	
2	Hải Lâm	-		5,263	5,371	1	100			
3	Hải Quế	-		1,296	2,863					
4	Hải Sơn	-		1,178	4,231					
5	Hải Tân	320		85	1,175			1	50	
6	Hải Chánh	2,266		4,406	3,932	2	200			
7	Hải Dương	1,068		2,846	2,893	1	100			
II.1	Gói thầu số CPC-KFW-QT-W04: (các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Hòa, Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh)	3,187	1,938	25,252	23,349	7	700	-	-	10,774,538,689
	Huyện Vĩnh Linh 1	3,187	1,938	25,252	23,349	7	700		-	
1	Xã Vĩnh Lâm	-		3,276	1,863	1	100			
2	Xã Vĩnh Sơn	1,335	135	6,427	7,916	1	100			
3	Xã Vĩnh Thủy	545		2,795	2,390	1	100			
4	Xã Vĩnh Hòa	820	303	4,944	2,963	1	100			
5	Xã Vĩnh Chấp	487	1,500	7,810	8,217	3	300			
II.2	Gói thầu số CPC-KFW-QT-W05: (các xã Vĩnh Giang, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Linh)	5,516	2,980	22,602	17,816	6	660	2	260	10,694,126,841
	Huyện Vĩnh Linh 2	5516	2980	22602	17816	6	660	2	260	
1	Xã Vĩnh Giang	748	520	6703	3369	2	260			
2	Xã Vĩnh Kim	3,227		7,873	7,201	2	200	1	160	
3	Xã Vĩnh Hiền	1,541	708	3,434	5,709	1	100			
4	Xã Vĩnh Thành	-	1,752	4,592	1,537	1	100	1	100	